
TÌNH SÂU NGHĨA NẶNG QUÊ HƯƠNG TIÊN ĐIỀN!

■ PGS.TS NGUYỄN TRƯỜNG LỊCH



Từng ôm ấp khát vọng mãnh liệt của lứa tuổi thanh niên, Nguyễn Du say mê mơ mộng trong cảm xúc thăng hoa muốn thay thời đổi thế. Song vật đổi sao dời, nội bộ triều đình Lê Trịnh lâm vào khủng hoảng toàn diện, vó ngựa xâm lăng của kẻ thù ngoại bang nhảy vào đất nước ta. Nhân dân đông đảo nổi lên hưởng theo ngọn cờ khởi nghĩa của Quang Trung đánh tan kẻ thù xâm lược, xây dựng một triều đại mới.

Theo sự sụp đổ của triều đình Lê Trịnh, gia đình tể tướng Nguyễn Khản tan tác rời bỏ kinh đô và bản thân nhà thơ Nguyễn Du đang làm quan tập sự đành rời chốn quan trường, lâm vào bế tắc cùng đường. Sau nhiều năm thảng lạng thang gió bụi, Tố Như (Tên hiệu của Nguyễn Du) tìm về quê cha đất tổ Tiên Điền - chốn sông Lam núi Hồng trú ẩn nơi đây để sinh sống và nuong nấu tâm hồn. Dường như khát vọng được nung nấu cháy bỏng từ lâu, mãi đến khi về tận chốn này mới được bộc lộ:

-Nghĩ muốn làm sao đẩy núi Thiên Nhân,

Lấp bằng năm trăm dặm sông này!
(Lam Giang)

Phải chăng đó là mộng tưởng lãng mạn của nhà thơ thời trai trẻ tóc còn xanh? Chính vì thế mà mỗi lần xa cách quê nhà, lòng dạ Tố Như lại trào dâng bao nỗi nhớ thương lưu luyến khôn nguôi. Nhưng rồi hiện thực cuộc sống cơm áo gạo tiền giằng xé hàng ngày, mái đầu cứ bạc dần theo năm tháng, nhà thơ lâm vào trạng thái bi đát phải thốt lên tiếng thở than cay đắng:



Người tráng sĩ đầu bạc nhìn trời,
Hùng tâm và sinh kế cả hai đều mờ mịt.
(Tráng sĩ
bạch đầuubi hương thiên,

Hùng tâm sinh kế lưỡng mang nhiên)
(Tạp thi)

Khi đang làm quan ở kinh đô Huế, hoặc thênh thang nơi đất nước người, lòng dạ nhà

thơ vẫn xao động ngổn ngang tưởng nhớ về quê Tiên Điền khi mùa thu tới, thể hiện qua bài Thu chí trong *Nam Trung tạp ngâm*:

Trên sông Hương một mảnh trăng,

Xưa nay biết bao nhiêu mối sầu.

Việc đã qua chạnh thương nắm mộ

xanh.

Thu mới đến trên mái đầu bạc.

Có hình hài chỉ tổ vất vả,

Không có bệnh mà cứ phải khúm núm.

Ngoảnh đầu nhìn về bến Lam Giang,

Tấm lòng nhàn nhã phải tạ lỗi với chim âu trắng.

Rõ ràng là con đường đời của Tố Như chỉ được thoải mái ở tuổi cắp sách tới trường cho đến lúc đỗ Tú Tài vào tuổi 18; rồi sau đó bắt đầu chuẩn bị bước vào chốn quan trường theo truyền thống của thân phụ Hoàng giáp - Tể tướng Nguyễn Nghiễm cùng nối gót vị trưởng huynh Tiến sĩ Tể tướng Nguyễn Khản. Song đáng buồn, thời thế đã đổi



thay, giang sơn xã tắc lâm vào giai đoạn chiến tranh liên miên. Thế là tất cả mọi thứ bị đảo lộn, thương hải biến tang điền! Bao mộng vàng tan biến, nỗi buồn day dứt giằng xé tâm can Tố Như sau bao năm gió bụi, đành lụi về quê yên phận “*Hồng sơn liệt sĩ!*”.

Qua bài Thu chí, người đọc cảm nhận rõ nét bi quan sâu nặng trong bản thân nhà thơ. Nếu nhìn bề ngoài thì có thể tưởng rằng Nguyễn Du bước vào chốn quan trường (1803) của triều đình Gia Long, chắc sẽ được hưởng đủ đầy sung sướng về vật chất bổng lộc và quyền lợi vua ban? Ít nhất sau 10 năm gió bụi lang thang khổ cực trên mọi nẻo đường từ Thăng Long qua Bắc Ninh tới núi rừng Thái Nguyên đến Thái Bình, rồi về quê nội đất Tiên Điền với Sông Lam núi Hồng thì nay những tưởng vợ con đồ túng thiếu, vất vả? Nhưng không hẳn thế, thực chất đối với bản thân Nguyễn Du khi đặt chân vào vòng vây cung đình Huế, ngày ngày vác ô đi về lại phải khúm núm, “*lung còng như lưỡi câu*” (vô bệnh cố câu câu=nghĩa là không có bệnh, mà lung cứ còng như lưỡi câu) trước vua quan!...Bầu tâm sự đau đòi nặng trĩu ấy biết ngỏ cùng ai, chỉ còn cách tỏ “*nỗi lòng nhàn nhả*” vào những vần thơ thâm kín gửi về “*tạ lỗi với đàn chim âu trắng*” chốn sông Lam quê mình. Quên sao được bao tháng ngày tự do qua lại kết nối bầu bạn văn chương đàm đạo thơ phú, nghêu ngao ca hát cùng phường vải chốn Trường Lưu và ngược xuôi

sân bắn trên núi Hồng Lĩnh. Quả thật xót xa cay đắng đối với một con người tài hoa khoáng đạt, dồi dào lòng nhân ái, mà “sinh bất phùng thời”, đành phải lụy vào miếng cơm tấm áo, lâm vào chốn “hàng thần lơ láo phận mình ra sao”?! (*Truyện Kiều*)

Sau bao năm tháng loạn ly tranh quyền cướp vị, có thể Gia Long vừa mới lên ngôi vua muốn thu phục giới quan lại sĩ phu Bắc Hà để ổn định xã hội, nên mới triệu tập lớp con cháu Lê - Trịnh tham gia chốn quan trường, song thực tâm cũng chẳng phải muốn cộng tác với lớp người này.

Bài thơ Thu chí được nhà thơ viết tại chốn kinh thành thể hiện rõ điều đó.

Những hình ảnh bi quan lần lượt xuất hiện: - *nấm mốc xanh-mái đầu bạc-hình*

hài vất vả-khúm núm như lưỡi câu-thể hiện tâm trạng nặng nề bế tắc của Nguyễn tiên sinh, khiến ông lại tưởng nhớ về sông nước Lam Giang tìm nơi an ủi nương tựa tâm hồn những lúc “nhàn tâm” ngắm nhìn đàn bạch âu chao liệng trên sóng biển của Hội. (*Hồi thú Lam Giang phớ / Nhàn tâm tạ bạch âu*) Thật ra, tuy ông phải sống vất vả triền miên trên quê hương cùng vợ con neo nhóc đến nỗi suốt ngày bếp không đủ lửa, nhưng lại được thanh thản sáng tác Truyện Kiều, chén tạc chén thù cùng bạn bè văn thơ giữa chốn sơn thủy hữu tình.



Hơn nữa, ngày ngày nhà thơ còn được nhân nhả lang thang săn bắt trên núi Hồng, tự coi mình là “*Hồng Sơn liệt sĩ*”:*Ta cùng vui với bầy huơu nai của ta,*

Buông thả tấm lòng nhân nhả, chứ cốt đầu phân săn được... (Đi săn)

Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ! Đúng như vậy, rõ ràng là cuộc sống nơi quê nhà vô tư thoải mái khác hẳn với cảnh khúm núm vào luồn ra cúi tại chốn triều đình với tâm trạng bất đắc dĩ:

- Ở đất lạ một mình gửi cái thân làm quan,

Khi có việc bọn nha lệ đều kêu ngạo với ta... (Ngẫu đắc).

Nỗi đau đời ấy được mở rộng thành mối quan tâm lo lắng trước cảnh khốn cùng nghèo đói của “*thập loại chúng sinh*” trên quê hương xứ Nghệ. Niềm trắc ẩn đó được bộc lộ chân thành tận đáy lòng qua bài thơ tiễn bạn về nhậm chức tại miền đất sông Lam núi Hồng:

- Đưa ông Ngô Nhữ Sơn ra trấn Nghệ An

Trên sông Cẩm La kéo yên ngựa của khách đi xa,

Vái chào gặp nhau không khó mà thương tiếc khi từ biệt nhau mới khó.

Đúng hàng bát đại kỳ văn làm vẻ vang cả hai nước.

Dem một xe mua ngọt nhuần tưới cho cả châu Hoan.

Ông nay theo cảnh đạm bạc mà làm chính trị.

Trời thì vì dân đến mà chưa thả cho ông được nhân.

Nhìn về phía Bắc trên non Hồng thấy sao Đức mọc lên.

Bên trời xin nâng chén rượu mừng cho quê hương.

Qua nhiều tác phẩm nổi tiếng, nhà thơ thường thể hiện nỗi niềm đồng cảm với bao lớp thảo dân nghèo đói ở trong nước cũng như trên đất nước Trung Hoa. Không chỉ lo lắng cho số phận đắng cay, túi nhục của họ, mà hơn nữa Tố Như còn mừng vui khi biết tin một viên quan cai trị thanh liêm sẽ đến cùng với họ. Viên quan cai trị mới- bạn tri kỷ của nhà thơ- Nguyễn tiên sinh biết rõ đây là người bạn tốt, vừa là bậc tài trí, đức độ sẽ gieo tưới mầm ân huệ cho đông đảo dân lành:

...Dem một xe mua ngọt nhuần tưới cho cả châu Hoan,

tựa như một ngôi sao Đức mọc lên trên non Hồng:

Nhìn về phía Bắc trên non Hồng thấy sao Đức mọc lên.

Nguyễn Du vốn nhạy bén và từng trải nghiệm sóng gió cuộc đời, từng am hiểu sâu sắc chốn quan trường đầy tham nhũng, oan trái bất công! Vậy mà bỗng đâu nhân dân xứ Nghệ lại được đón tiếp một viên tân quan tử tế như Ngô Nhữ Sơn. Thế thì không mừng vui sao được? Mừng cho bà con quê mình có được một “*ngôi sao Đức mọc lên*” giữa thanh thiên bạch nhật, vừa mừng cho chính mình đạt được niềm ước nguyện từ lâu mỗi lần nghĩ về miền đất sông Lam núi Hồng. Chả thế mà nhà thơ còn ganh tị ngay cả với bà con quê nhà được tận hưởng niềm vui gắn bó cùng chốn non nước Hồng Lĩnh buổi chiều tà, còn bản thân mình phải phiêu bạt đó đây! Và nỗi niềm được cất lên tự đáy lòng nhà thơ:

...Chủ nhân ở đất khách không về đi,

Khá tiếc cho non Hồng nay chỉ thuộc về những người hái củi lúc chiều tà!

Và nỗi niềm cảm xúc vẫn lai láng dâng trào trong hồn thơ Tố Như những khi xa cách quê nhà: ...*Sông Lam núi Hồng vô cùng đẹp,*

...Lòng nhớ quê nhà ngoài nghìn dặm gửi vào bóng trăng.